

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập- Tự Do – Hạnh Phúc**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**TÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**  
**NĂM BÁO CÁO: 2010**

**NĂM 2011**

Số: 11/BC- NTWA

Nhon Trạch, ngày 23 tháng 03 năm 2011

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**  
Năm báo cáo: **2010**

### I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch được cổ phần hóa từ Xí nghiệp nước Nhơn Trạch trực thuộc Công ty TNHH 1TV xây dựng cấp nước Đồng Nai theo Quyết định số: 3059/QĐ – UBND ngày 24/09/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai “V/v phê duyệt phương án và chuyển xí nghiệp Nước Nhơn Trạch thành công ty cổ phần”, được đại hội đồng cổ đông thông qua điều lệ tổ chức hoạt động ngày 24/01/2008 và được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000498 ngày 14/2/2008.

Trụ sở và nhà máy : Đường 319B - KCN Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

#### 2. Quá trình phát triển:

##### 2.1. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty gồm:

Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch. Xây dựng đường ống cấp thoát nước , trạm bơm. Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước. Theo dõi, giám sát lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước.

##### 2.2. Tình hình hoạt động:

Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/03/2008. và hoàn tất thủ tục bàn giao vốn ngày 11/12/2008. Tổng vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng; trong đó : vốn Nhà Nước (Cty TNHH 1TV xây dựng cấp nước Đồng Nai sở hữu ) 15.731.210.000 đồng chiếm 52,44 % ; vốn cổ đông khác 14.268.790.000 đồng chiếm 47,56%.

#### 3. Định hướng phát triển :

##### 3.1. Mục tiêu:

Kinh doanh có lãi, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Nhà nước; Cung cấp nguồn nước sạch ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn huyện Long Thành, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

##### 3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:



- Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước đáp ứng kịp thời nhu cầu dùng nước cho sản xuất và sinh hoạt của các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn huyện Long Thành và Nhơn Trạch, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Đa dạng ngành nghề kinh doanh, mở rộng mạng lưới cấp nước, tiếp nhận có hiệu quả nguồn nước dự án Nhà máy nước Nhơn Trạch (CS: 100.000 m<sup>3</sup>/ngđ); Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với cổ đông, Nhà nước và xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; nâng cao năng lực điều hành, quản trị công ty, thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội cổ đông công ty hàng năm đề ra.

- Đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng nhu cầu của Công ty trong tương lai.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm 2010).

- Lợi nhuận sau thuế : 13,855 tỷ đồng, đạt: 126,33% so với kế hoạch.
- Tình hình tài chính : Tuân thủ các qui định của Pháp luật, chuẩn mực kế toán và các qui định của nhà nước;

*Cụ thể kết quả 1 số chỉ tiêu như sau:*

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>ĐVT</u>	<u>Thực hiện 2010</u>
Tổng giá trị Tài sản	1000đ	71,355,721
Nợ phải trả	1000đ	19,160,182
Vốn chủ sở hữu	1000đ	52,195,538
Lợi nhuận trước thuế	1000đ	18,473,813

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch).

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>ĐVT</u>	<u>Kế hoạch 2010</u>	<u>Thực hiện 2010</u>	<u>Tỷ lệ % KH</u>
Doanh thu	1000đ	70.725.967	81.644.666	115,44
Lợi nhuận sau thuế	1000đ	10.967.580	13.855.360	126,33
Tỷ suất LNST/VĐL	%	21,94	47,11	214,71
Tỷ lệ chia cổ tức	%	11,50	15,00	130,43

### 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

Không có những khoản đầu tư lớn hoặc thay đổi chiến lược kinh doanh. Chủ yếu nâng cao năng lực quản trị, điều hành doanh nghiệp và tập trung công tác sản xuất, cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn huyện Long Thành và Nhơn Trạch.

### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu..).

#### 4.1 Chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất - Kinh doanh năm 2011:

- Ổn định sản xuất, tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Kinh doanh có lãi, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch 2011	% so với năm 2010
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	14.964.183	15.778.720	105
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	13.717.638	14.266.344	104
3	Doanh thu	1000đ	81.644.666	87.359.793	107
4	Lợi nhuận sau thuế	1000đ	13.855.360	14.132.467	102
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	46,18	47,11	102
6	Các khoản nộp ngân sách	1000đ	4.618.453	4.710.822	102
7	Cổ tức	1000đ	11.084.288	11.305.974	102

#### 4.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Đầu tư 06 giếng tại công ty để cung cấp nước thô cho Công ty Hưng nghiệp Formosa.
- Xây dựng nhà văn phòng làm việc công ty (03 tầng);
- Mở rộng mạng lưới cấp nước các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời:
  - Hệ số LNST/Doanh thu thuần (Rp) = 16,97%
  - Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu(ROE) = 25,95%
  - Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) = 19,85%
- Khả năng thanh toán:
  - Hệ số khả năng thanh toán hiện thời = 1,13 lần  
(Tổng tài sản LĐ/Tổng nợ ngắn hạn)
  - Hệ số thanh toán nhanh (Rq) = 0,30lần  
(Tổng số vốn bằng tiền)/Tổng nợ ngắn hạn)
- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh
  - Các hệ số cơ cấu vốn (%)
    - Hệ số cơ cấu TSCĐ = 73,41  
(Giá trị TSCĐ/Tổng tài sản)
    - Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 23,53
    - Hệ số cơ cấu nguồn vốn = 76,47  
(Tổng vốn chủ SH/Tổng nguồn vốn)
  - Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)
    - Vòng quay vốn chủ sở hữu = 1,53  
(Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu)
    - Doanh thu thuần/Tổng tài sản = 1,17



- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:
  - + Tổng nguồn vốn : 71.355.721.433 đồng
  - + Tổng nợ phải trả : 19.160.182.475 đồng
  - + Vốn chủ sở hữu : 52.195.538.958 đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông : Không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)
  - + Cổ phiếu thường: 3.000.000 cổ phiếu
  - + Cổ phiếu ưu đãi : Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
  - + Cổ phiếu thường: 3.000.000 cổ phiếu
  - + Cổ phiếu ưu đãi: Không
- Số liệu cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không
- Cổ tức: 15% bằng tiền mặt

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Sản lượng nước SX năm 2010: 14.964.183 m<sup>3</sup>, Sản lượng nước ghi thu 13.717.638 m<sup>3</sup>, doanh thu đạt 82,17 tỷ đồng, lợi nhuận đạt sau thuế đạt 13,85 tỷ đồng. Trong năm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tăng trưởng ổn định, doanh thu lợi nhuận vượt kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra. Sản lượng nước sản xuất, cung cấp ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu dùng nước cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Long Thành, Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống theo quy định của Bộ Y tế. Công tác tài chính được thực hiện theo đúng luật, chuẩn mực kế toán và các qui định của nhà nước;

Trong năm 2010. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

### **\* Thuận lợi:**

- Sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của chi ủy, HĐQT, Ban giám đốc; Sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong công ty.

- Sự quan tâm hỗ trợ tích cực của HĐTV- Ban giám đốc và các Phòng, ban công ty mẹ, các Sở ban ngành và chính quyền địa phương đã hỗ trợ tích cực về chủ trương, chính sách và môi trường thuận lợi cho công ty hoạt động .

- Nhu cầu sử dụng nước tăng cao Huyện Long Thành và Nhơn Trạch là 2 địa phương có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh hình thành nhiều khu công nghiệp và khu dân cư nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt ngày một gia tăng.

- Nguồn nước ngầm dồi dào, Chất lượng nước ngầm tương đối tốt, ổn định giúp công ty tiết giảm chi phí xử lý, chi phí quản lý.

### **\* Khó khăn:**

- Việc đầu tư xây dựng các HTCN đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt của các khu công nghiệp, khu dân cư gặp nhiều khó khăn, do hệ thống giao thông phát triển chưa đồng bộ, một số dự án cấp nước phải đầu tư, thi công theo hiện trạng. Khi mở rộng đường phải di dời, giải tỏa làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của công ty;



- Các khu công nghiệp, khu dân cư, tái định cư phát triển nhanh ở xa hệ thống cấp nước hiện hữu nên chi phí đầu tư xây dựng cao, hiệu quả kinh tế thấp, khả năng thu hồi vốn chậm làm ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn đầu tư từ ngân hàng, cổ đông.

- Mạng lưới đường ống cấp nước hiện hữu có nhiều hạn chế về số lượng và tiết diện ống nên lượng nước cung cấp chỉ đáp ứng đủ nước cho nhu cầu sử dụng của khách hàng hiện tại.

- Nguồn nước ngầm khai thác có hạn, nhu cầu sử dụng nước tăng cao vượt quá khả năng truyền tải của tuyến ống D500/400/300 nên có những giờ cao điểm lượng nước cung cấp chưa đáp ứng kịp nhu cầu dùng nước, gây thiếu áp, thiếu nước cục bộ ở một số khu vực. Công ty điều tiết nguồn nước từ tăng áp Thiện Tân - Long Thành cấp bổ sung, đáp ứng đủ lượng nước cần thiết.

- Việc cắt điện, mất điện đột xuất thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD, gây rất nhiều khó khăn trong việc cấp nước cho khách hàng.

### **3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

Năm 2010 là năm có nhiều thuận lợi và không ít những khó khăn nhưng với quyết tâm cao tập thể CB.CNV toàn công ty không ngừng nỗ lực phấn đấu vượt qua những hạn chế, những khó khăn cung cấp nguồn nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Long Thành và Nhơn Trạch với chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế, doanh thu, lợi nhuận đạt yêu cầu Đại hội cổ đông đề ra; Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, thu nhập đời sống người lao động được cải thiện; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của các cấp lãnh đạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước, công tác xã hội; an ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các đoàn thể hoạt động có hiệu quả.

## **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán và được kiểm toán độc lập bởi Công ty Kiểm toán DTL thực hiện.

*(Đính kèm File báo cáo tài chính đã được kiểm toán).*

## **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán DTL.

- **Cơ sở ý kiến :**

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình

bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

**- Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

**VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

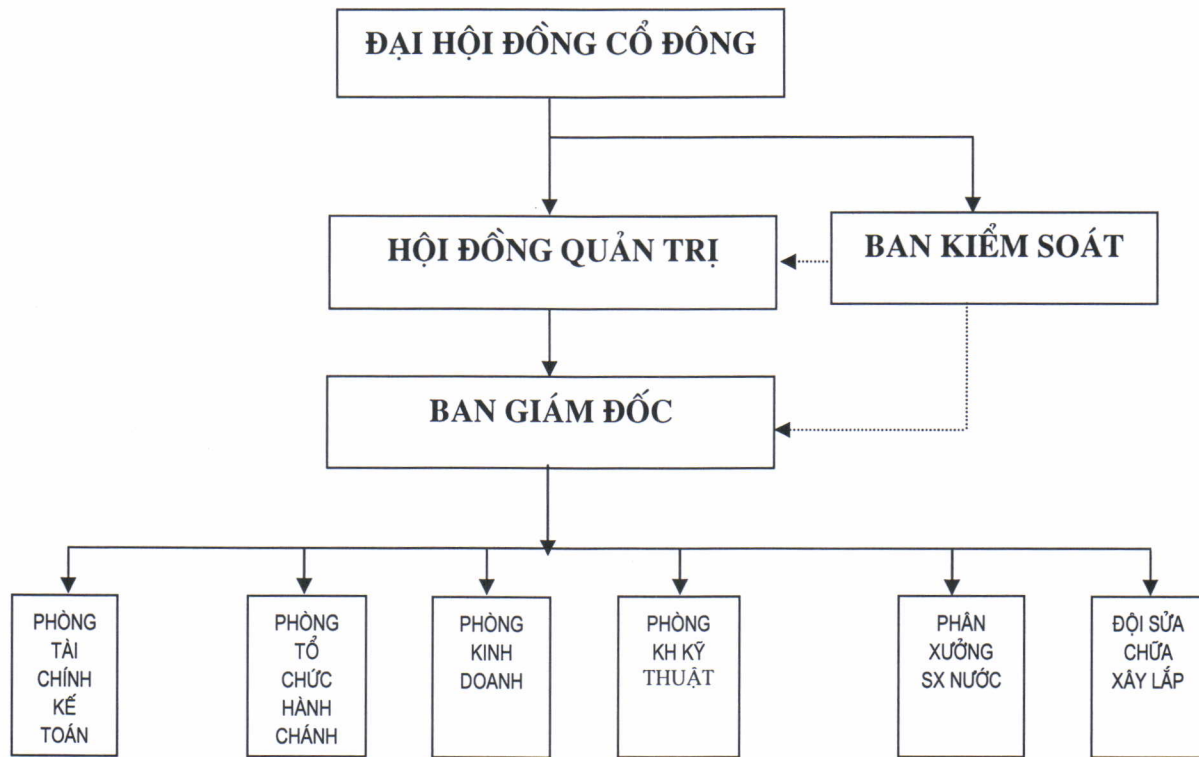
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	CMND/ GPKD	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH 1 TV Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai	48 CM phường Quyết Thắng Biên Hòa Đồng Nai	4704000005	1.573.121	52,44%
2	Công ty CP nước, môi trường và hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn	179 Đinh Tiên Hoàng, P Đa Kao, Q1, TP HCM	4103002049	29.400	0,98%
3	Công ty TNHH- PTP	453KA/60A Lê Văn Sỹ, P12, Q3, TP HCM	4102002092	61.660	2,06%
4	Công ty TNHH 1 thành viên Tín Nghĩa	96 QL1, P Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Đồng Nai		114.740	3,82%
5	CTY TNHH NGUYỄN HOÀNG	D1/4 KP1 P. LONG BÌNH TÂN BIÊN HÒA ĐỒNG NAI	4702000007	44.100	1,47%
6	Công ty cổ phần Bạch Đằng 4	122 Chu Văn An, P 26, Q Bình Thạnh, TP HCM	4103003409	44.100	1,47%
7	Công đoàn Cty CP cấp nước Nhơn Trạch	319B-KCN Nhơn Trạch, Đồng Nai		60.000	2,00%



## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

### - Cơ cấu tổ chức của công ty.



**Ghi chú:** → : Điều hành trực tuyến  
.....→ : Kiểm soát hoạt động

### - Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

#### 1. HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN XUÂN THỈNH

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1959
- Nơi sinh : Quảng Trị
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 17/7 Tỉnh lộ 24, K2, P Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ : Kỹ sư điện

#### 2. HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN ANH TUẤN

- Chức vụ : P Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1967
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : P2 D1 - Đường CMT8 - P.Thanh Bình Biên Hòa – Đồng Nai.



Trình độ : Cử nhân Kinh tế .

### **3. HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN CAO HÀ**

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1970
- Nơi sinh : Quảng Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 18L Cư Xá Phúc Hải, P Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ : Cử nhân Kinh tế

### **4. Họ và tên: NGUYỄN CHÍ QUỐC**

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1969
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : D1/4 KP1, P Long Bình Tân, Biên Hòa ĐN
- Trình độ : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

### **5. Họ và tên: NGUYỄN THANH BÌNH**

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1954
- Nơi sinh : Quảng Trị
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : D1 Cư xá Tỉnh ủy, P Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ : Thạc sỹ kinh tế

### **6. Họ và tên: VÕ QUANG HỒNG**

- Chức vụ : Phó Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1958
- Nơi sinh : Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 104, đường Nguyễn Trãi, P Xuân An, TX Long Khánh, Đồng Nai
- Trình độ : Kỹ sư đô thị

- Quyền lợi của Ban giám đốc:
  - + Lương Giám đốc : 337.040.000 đ/ năm
  - + Lương P Giám đốc : 240.650.000đ/ năm

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 61 người.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động như: chi lương thưởng, đóng BHXH, BHYT, BHTN ...theo đúng qui định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV hàng năm, tổ chức tham quan nghỉ dưỡng ...

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên (Trong đó 04 thành viên không chuyên trách và 01 thành viên chuyên trách); Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. (Trong đó 02 thành viên không chuyên trách và 01 thành viên chuyên trách).

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của công ty theo điều lệ.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Giám sát công việc điều hành theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông Hội đồng Quản trị, các báo cáo, kiểm soát các hoạt động của Công ty trong kỳ và báo cáo tài chính trong năm.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng của Công ty, đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát

- + Thù lao của Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng

P Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/ tháng

Ủy viên HĐQT : 2.000.000 đồng/ tháng

- + Thù lao Ban Kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/ tháng

Ủy viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/ tháng

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 01

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2010:

- + Ông Nguyễn Xuân Thịnh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Đại diện phần vốn nhà nước của Cty TNHH 1 TV XDCN Đồng Nai)

Số lượng cổ phần nắm giữ: 643.121 cổ phần

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ : 21,44 %



- + **Ông Nguyễn Anh Tuấn:** Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Cty TNHH 1 TV XDCN Đồng Nai)  
Số lượng nắm giữ: 330.000 cổ phần  
Tỷ lệ : 11 %  
Sở hữu cá nhân: 12.000 cổ phần
- + **Ông Nguyễn Cao Hà :** Ủy viên Hội đồng quản trị  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Cty TNHH 1 TV XDCN Đồng Nai)  
Số lượng nắm giữ: 300.000 cổ phần  
Tỷ lệ : 10 %  
Sở hữu cá nhân: 1.800 cổ phần
- + **Ông Nguyễn Chí Quốc:** Ủy viên Hội đồng quản trị  
(Đại diện phần vốn Cty TNHH Nguyễn Hoàng)  
Số lượng nắm giữ: 44.100 cổ phần  
Tỷ lệ : 1,47 %
- + **Ông Nguyễn Thanh Bình :** Ủy viên Hội đồng quản trị  
(Đại diện phần vốn Cty TNHH 1 TV Tín Nghĩa )  
Số lượng nắm giữ: 114.740 cổ phần  
Tỷ lệ : 3,82 %.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### 2.1. Cổ đông trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước đến 31/12/2010
- + Phần vốn nhà nước: 1.573.121 cổ phần
  - + Cổ đông chiến lược : 294.000 cổ phần
  - + Tổ chức công đoàn Cty: 60.000 cổ phần
  - + Các cá nhân bên ngoài 1.072.879 cổ phần
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	CMND/ GPKD	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
	<b>Tổng vốn điều lệ</b>			<b>3.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>A</b>	<b>Cổ đông Nhà nước:</b>			<b>1.573.121</b>	<b>52,44%</b>
	Công ty TNHH 1 TV Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai	48 CM phường Quyết Thắng Biên Hòa Đồng Nai	4704000005	1.573.121	52,44%
<b>B</b>	<b>Cổ đông chiến lược</b>			<b>294.000</b>	<b>9,80%</b>
1	Công ty CP nước, môi trường và hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn	179 Đinh Tiên Hoàng, P DaKao, Q1, TP HCM	4103002049	29.400	0,98%

2	Công ty TNHH- PTP	453KA/60A Lê Văn Sỹ, P12, Q3, TP HCM	4102002092	61.660	2,06%
3	Công ty TNHH 1 thành viên Tín Nghĩa	96 QL1, P Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Đồng Nai		114.740	3,82%
4	CTY TNHH NGUYỄN HOÀNG	D1/4 KP1 P. Long Bình Tân Biên hòa, Đồng Nai	4702000007	44.100	1,47%
5	Công ty cổ phần Bạch Đằng 4	122 Chu Văn An, P 26, Q Bình Thạnh, TP HCM	4103003409	44.100	1,47%
<b>C</b>	<b>Công đoàn Cty CP cấp nước Nhơn Trạch</b>	319B-KCN Nhơn Trạch, Đồng Nai		<b>60.000</b>	<b>2,00%</b>
<b>D</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>			<b>1.072.879</b>	<b>35,76%</b>

## 2.2. Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài: Không

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**

### Nơi nhận:

- BQL phát hành chứng khoán;
- Cty TNHH MTV XDCN (thay báo cáo);
- HĐQT, BKS(thay báo cáo);
- Lưu TCKT, VT.



**Nguyễn Anh Tuấn**